

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2026

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiệu H Mok;
2. Bà H Moan Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phàng Thị Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thuỳ T, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: 13 C H, tổ dân phố Đ 2, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tăng B, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: 13 C Ht, tổ dân phố Đ 2, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Thuỳ T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Tăng B có đăng ký kết hôn vào ngày 05/03/2025 và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (hiện nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk). Thời gian đầu chúng tôi chung sống

hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó chúng tôi có nhiều cách nhìn nhận, quan điểm khác nhau trong cuộc sống, dẫn đến hai vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra những vụ tranh cãi, gây gổ vì những bất đồng tưởng như nhỏ nhặt trong cuộc sống. Đến nay chúng tôi không còn tình cảm, để tốt nhất cho cả hai nên tôi quyết định ly hôn. Do đó, tôi đề nghị Toà án xem xét để chúng tôi được ly hôn. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Y (Sinh ngày 28/07/2025); Nay tôi đề nghị Toà xem xét cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì con tôi còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập bị đơn anh Nguyễn Tăng B nhưng anh Nguyễn Tăng B vắng mặt không có lý do; vì vậy không thể ghi nhận ý kiến trình bày của anh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Nguyễn Tăng B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, chị T và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị T ly hôn với anh B. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y (Sinh ngày 28/07/2025) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tăng B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh B tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (hiện nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 05/03/2025. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống; cả hai đã sống ly thân với nhau và không đoàn tụ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh B để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị T và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y (Sinh ngày 28/07/2025). Hiện cháu đang ở với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Y còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, để tránh những thay đổi trong cuộc sống, sinh hoạt của cháu, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Nguyễn Tăng B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản và công nợ chung:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thuỳ T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Dương Thị Thuỳ T được ly hôn với anh Nguyễn Tăng B.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y (Sinh ngày 28/07/2025) cho chị Dương Thị Thuỳ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị Thuỳ T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Nguyễn Tăng B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Dương Thị Thuỳ T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003600 ngày 29/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 - Đắk Lắk;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý